

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Tổ chức,
Ban Nội dung hợp tác Khoa học - Công nghệ - Môi trường giữa
Bộ CHQS tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và
Môi trường giai đoạn 2019 - 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 29/2011/TT-BQP ngày 18/3/2011 của Bộ Quốc phòng ban hành Điều lệ công tác bảo vệ môi trường quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc kiện toàn Ban Tổ chức, Ban Nội dung hợp tác về Khoa học - Công nghệ - Môi trường giữa Bộ CHQS tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước giai đoạn 2019 -2023;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 725/TTr-BCH ngày 02/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Tổ chức, Ban Nội dung hợp tác về Khoa học - Công nghệ - Môi trường giữa Bộ

CHQS tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước giai đoạn 2019 -2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh QK7;
- Phòng KHQS/QK7;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Tổ chức, Ban Nội dung
(theo Quyết định số 482/QĐ-UBND
ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh);
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P.NC, QD39-19, D_{04/5} 2K



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Của Ban Tổ chức, Ban Nội dung
hợp tác Khoa học - Công nghệ - Môi trường giữa
Bộ CHQS tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên
và Môi trường giai đoạn 2019 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 20 / 5 /2019 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Nhằm bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ hợp tác về Khoa học - Công nghệ - Môi trường giữa Bộ CHQS tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh, Khoa học - Công nghệ - Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2019 - 2023.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định mục đích, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Tổ chức, Ban Nội dung hợp tác về Khoa học - Công nghệ - Môi trường giữa Bộ CHQS tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời, áp dụng đối với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ CHQS tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường trong hoạt động hợp tác về Khoa học - Công nghệ - Môi trường.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA BAN TỔ CHỨC, BAN NỘI DUNG

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ

1. Ban Tổ chức: Xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, nội dung hợp tác về Khoa học - Công nghệ - Môi trường giai đoạn 2019-2023; Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả các Đề tài, Kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn Hợp tác. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan; báo cáo kết quả đề xuất những giải pháp tiếp theo trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Ban Nội dung: Xây dựng các Đề tài, Kế hoạch về Hợp tác Khoa học - Công nghệ - Môi trường; chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu giúp Ban Tổ chức chỉ đạo,

theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện hợp tác Khoa học - Công nghệ - Môi trường của các đơn vị.

Điều 4. Quyền hạn

1. **Ban Tổ chức:** Quyết định nội dung các Đề tài, Kế hoạch về Hợp tác Khoa học - Công nghệ - Môi trường; Quyết định những thay đổi hoặc bổ sung nội dung các Đề tài, Kế hoạch hợp tác về Khoa học - Công nghệ - Môi trường; Đồng thời, tổ chức các Hội nghị sơ, tổng kết và cả giai đoạn hợp tác; Đề nghị Thủ trưởng đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền những tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ hợp tác và kỷ luật (nếu có).

2. **Ban Nội dung:** Thực hiện các nhiệm vụ do Ban Tổ chức giao.

3. **Ban Tổ chức và Ban Nội dung:** Sử dụng con dấu của Bộ CHQS tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường để hoạt động.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Trưởng Ban Tổ chức

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, điều hành công việc chung của Ban Tổ chức; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Tổ chức.

2. Truyền đạt những ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh đến các thành viên của Ban Tổ chức; chủ trì việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm quá trình thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ để xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Ký ban hành các kế hoạch, các văn bản của Ban Tổ chức.

Điều 6. Phó Trưởng ban Thường trực

1. Cùng với các Phó Ban Tổ chức giúp Trưởng Ban Tổ chức thực hiện việc chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổ chức theo kế hoạch.

2. Chỉ đạo Ban Nội dung chuẩn bị nội dung các Đề tài, Kế hoạch, các cuộc họp, các Hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Giải quyết những kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Tổ chức.

4. Giúp Trưởng Ban Tổ chức giữ mối liên hệ với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và cấp trên để thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Tổ chức khi Trưởng Ban Tổ chức ủy quyền.

6. Được sử dụng con dấu của Bộ CHQS tỉnh trong các văn bản hợp tác.

Điều 7. Các Phó Ban Tổ chức

1. Cùng với Phó Ban Thường trực giúp Trưởng Ban Tổ chức thực hiện việc chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổ chức theo kế hoạch.
2. Giải quyết những kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, sau đó thông báo cho các thành viên Ban Tổ chức trong cuộc họp gần nhất.
3. Thay thế Phó Ban Thường trực khi Phó Ban Thường trực ủy quyền.
4. Chỉ đạo giữ mối liên hệ với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và cấp trên để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
5. Chỉ đạo Ban Nội dung chuẩn bị nội dung các Đề tài, Kế hoạch, các cuộc họp, các Hội nghị sơ kết, tổng kết, kiểm tra; tổng hợp các yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị báo cáo Trưởng ban Ban Tổ chức.

6. Được sử dụng con dấu của Cơ quan mình trong các văn bản của hợp tác.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban Tổ chức

1. Chỉ đạo xây dựng chương trình phối hợp hoạt động của cơ quan, đơn vị theo chuyên ngành, theo nhiệm vụ; đề xuất với Ban Tổ chức những công việc có liên quan đến lĩnh vực công tác của ngành mình để thực hiện.
2. Thực hiện công việc do Ban Tổ chức phân công, báo cáo kết quả thực hiện với Trưởng, Phó Ban Tổ chức.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Tổ chức.
4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc cấp huyện, thị thực hiện nội dung hợp tác.
5. Kiến nghị, đề xuất với Trưởng, Phó Ban Tổ chức về những vấn đề vượt quá thẩm quyền của mình hoặc xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh.

Điều 9. Nhiệm vụ của Ban Nội dung

1. Xây dựng các Đề tài, Kế hoạch, chuẩn bị nội dung các hội nghị do Ban Tổ chức giao.
2. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Tổ chức, Ban Nội dung hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh.
2. Ban Tổ chức, Ban Nội dung làm việc tập thể, gắn với trách nhiệm cá nhân của từng thành viên được phân công; hoạt động chủ yếu thông qua các kỳ họp, thảo luận tập thể, Trưởng (Phó) Ban Tổ chức kết luận nội dung phiên họp và thông báo cho các cơ quan có liên quan thực hiện.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Tổ chức và Ban Nội dung họp khi: Xây dựng và tổ chức sơ kết, tổng kết các Đề tài, Kế hoạch và cả giai đoạn hợp tác.

2. Từng thành viên của Ban Tổ chức, Ban Nội dung chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời phát hiện và đề xuất những vấn đề cần giải quyết, khi có ý kiến khác nhau thì thành viên phụ trách chủ động trao đổi, bàn bạc để thống nhất chung, nếu không thống nhất được thì báo cáo UBND tỉnh để được chỉ đạo.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12.

1. Ban Tổ chức phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh;
2. Ban Nội dung là cơ quan thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tổ chức;
3. Khi có thay đổi, bổ sung thành viên Ban Tổ chức, Ban Nội dung do cơ quan Thường trực (*Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh*) đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Chế độ báo cáo: Sau khi hoàn thành từng Đề tài, Kế hoạch và cả giai đoạn, Ban Tổ chức tổng hợp kết quả trình UBND tỉnh và báo cáo kết quả cho cấp trên theo quy định.

Điều 14. Hàng năm tiến hành sơ kết và tổng kết khi kết thúc giai đoạn hợp tác./.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm